

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/DSST

Ngày: 01-8-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Cúc Hoa;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 770/TLST-DS ngày 28-4-2023; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2023/QĐXXST-DS, ngày 12-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/QĐST-DS, ngày 12-7-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 18 người

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 19/4/2020, bà có tổ chức khai 48 dây hui (từ dây số 01 đến 48), bà Thạch Thị Ph tham gia 45 dây (danh sách Phonl) từ dây số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48; hình thức tham gia góp hui được thỏa thuận như sau: Loại hui 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hui viên cho tất cả hui viên tham gia theo dõi, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hót, nửa tháng khai 01 lần, sau khi khai hui chị có trách nhiệm gom

tiền của hội viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hội. Tất cả 48 dây hội chị tổ chức khai đến lần thứ 02, mỗi dây còn lại 13 lần khai mới mãn hội, cụ thể từng dây hội bà Ph tham gia và bỏ thăm hốt hội:

Dây 06: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.980.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 29.760.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.260.000 đồng.

Dây 15: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.980.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 29.760.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.260.000 đồng.

Dây 20: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.990.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 29.760.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.130.000 đồng.

Dây 23: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.990.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 29.630.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.130.000 đồng.

Dây 34: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.980.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 29.760.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.260.000 đồng.

Dây 42: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph bỏ thăm 1.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 47.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 45.500.000 đồng.

Dây 43: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.510.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 35.870.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 26.260.000 đồng.

Dây 46: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Ph bỏ thăm 2.520.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 35.740.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 32.240.000 đồng.

Dây 47: Bà Thạch Thị Ph tham gia 01 lần, ở lần khai hội thứ 01 bà Ph bỏ thăm 1.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Ph được nhận bằng 47.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Ph nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 45.500.000 đồng.

Tổng cộng bà Chanh Đ yêu cầu ở các dây hội trên bằng 332.150.000 đồng. Bà Ph còn hội sống ở các dây số 01, 02, 03, 04, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 40, 41, 44, 45, 48 hội đã khai đến lần thứ 02 tổng cộng bằng 188.820.000 đồng, bà đồng ý cản trừ vào tiền hội bà khởi kiện, cho nên ở loại hội này bà Ph còn nợ lại bà bằng 143.330.000 đồng.

Nay bà Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả lại 13 lần tiền hội đã nhận bằng 143.330.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 06, 15, 20, 23, 34, 42, 43, 46, 47), không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết bà Thạch Thị Ph trình bày: Ngày 19/4/2020, bà có tham gia 45 dây, loại hội 5.000.000 đồng, dây hội số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, sổ hội do chủ hội quản lý, nên bà không nhớ mình tham gia dây hội nào, nay bà thống nhất danh sách hội viên chủ hội cung cấp tên của bà là Phonl.

Bà còn nợ lại bà Chanh Đ ở các dây hội trên bằng 332.150.000 đồng. Bà còn hội sống ở các dây số 01, 02, 03, 04, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 40, 41, 44, 45, 48, hội đã khai đến lần thứ 02 tổng cộng bằng 188.820.000 đồng yêu cầu cản trừ lại. Sau khi cản trừ bà còn nợ lại bà Chanh Đ bằng 143.330.000 đồng, tiền hội này bà xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hội bà thiếu, do bà tham gia nhiều dây và còn nhiều chủ hội khác, nếu trả một lần thì bà không có khả năng trả.

Bà Thạch Thị Ph có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 19/4/2020, bà Chanh Đ có tổ chức khai 48 dây hội, loại hội 5.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà Chanh Đ úp hội ở lần khai thứ 02, mỗi dây còn lại 13 lần khai mới mãn hội. Sau khi úp hội chủ hội và hội viên có tính toán tiền hội sống ở các dây hội trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đ chung vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, các phần hội mà bà Chanh Đ khởi kiện thống nhất để cho bà Chanh Đ giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 48 danh sách hội viên, loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020 (photo); Chứng minh nhân dân tên Chanh Đ và sổ hộ khẩu gia đình (photo); các biên nhận tính tiền hội giữa chủ hội với hội viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Thạch Thị Ph thừa nhận còn nợ 13 lần tiền hội đã nhận của bà Thạch Thị Chanh Đ tổng cộng bằng 143.330.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 06, 15, 20, 23, 34, 42, 43, 46, 47).

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả lại 13 lần tiền hội đã nhận tổng cộng bằng 143.330.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 06, 15, 20, 23, 34, 42, 43, 46, 47), không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Ph xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hội bà thiếu, do bà tham gia nhiều dây và còn nhiều chủ hội khác, nếu trả một lần thì bà không có khả năng trả.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân. Riêng bà Sơn Thị Sa Rane, chị Thạch Thị Mười, bà Sơn Thị Sa Ry, chị Thạch Thị Chênh và bà Thạch Thị Hồng còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc bà Thạch Thị Ph trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 13 lần tiền hội đã nhận bằng 143.330.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hội số 06, 15, 20, 23, 34, 42, 43, 46, 47); Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị Chanh Đ, bà Thạch Thị Ph, bà Thạch Thị Sa Hoanh, chị Thạch Thị Cương, chị Thạch Thị Phine, chị Thạch Thị Kim Lành, chị Thạch Thị Sa Tha, chị Thạch Thị Sa Vene, chị Thạch Thị Cúc, bà Trần Thị Hiền, chị Thạch Thị Rane, chị Thạch Thị Lan, chị Sơn Thị Hồng, chị Kim Thị Tập, chị Nèang Sương, bà Thạch Thị Hương có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Sơn Thị Sa Rane, chị Thạch Thị Mười, bà Sơn Thị Sa Ry, chị Thạch Thị Chênh và bà Thạch Thị Hồng quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong quá trình giải quyết bà Chanh Đ và bà Thạch Thị Ph có lời khai thống nhất ngày 19/4/2020 bà Chanh Đ có tổ chức khai 48 dây hụi, loại 5.000.000 đồng, nửa tháng khai 01 lần, hụi đã khai đến lần thứ 02, bà Chanh Đ yêu cầu bà Ph trả lại tiền hụi đã nhận bằng 332.150.000 đồng. Bà Ph còn hụi sống ở các dây số 01, 02, 03, 04, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 40, 41, 44, 45, 48, hụi đã khai đến lần thứ 02 tổng cộng bằng 188.820.000 đồng, hai bên đồng ý cản trừ, sau khi cản trừ bà Thạch Thị Ph còn nợ lại bà Chanh Đ bằng 143.330.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Thạch Thị Ph trả lại tiền hụi đã nhận bằng 143.330.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Ph thừa nhận còn nợ lại số tiền bằng 143.330.000 xin trả mỗi vụ lúa (04 tháng) bằng 500.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền hụi bà nợ, lý do bà tham gia nhiều dây và nhiều chủ hụi khác, nếu trả một lần cho bà Chanh Đ thì bà không có khả năng trả. Xét thấy, giao dịch góp hụi giữa chủ hụi và hụi viên là do các bên tự nguyện thỏa thuận, tại thời điểm thỏa thuận giao dịch góp hụi các đương sự có đầy đủ năng lực và nhận thức được hành vi của mình khi tham gia giao dịch góp hụi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ của các đương sự, cho nên yêu cầu của bà Ph không được bà Chanh Đ đồng ý, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết hụi viên còn sống có ý kiến vào ngày 19/4/2020, bà Chanh Đ có tổ chức khai 48 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, có 15 phần, bà Chanh Đ úp hụi ở lần khai thứ 02, các dây hụi trên còn lại 13 lần khai mới mãn hụi. Sau khi úp hụi giữa chủ hụi và hụi viên đã tính toán tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đ chung cùng vụ kiện này để mọi người giải quyết sau, thống nhất để cho bà Chanh Đ giải quyết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đ là có căn cứ, do bà Chanh Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Thạch Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.

2. Buộc bà Thạch Thị Ph trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 13 lần tiền hối đã nhận tổng cộng bằng 143.330.000 đồng (Loại hối 5.000.000 đồng, mở ngày 19/4/2020, dây hối số 06, 15, 20, 23, 34, 42, 43, 46, 47); Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị Ph phải chịu 7.166.500 đồng án phí.

Bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 8.383.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0015081 ngày 28-4-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Chanh Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm